TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 48

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Dãy số 26, 31, 36, ……, 166 có bao nhiêu số?

A. 31 **B.** 28 **C.** 29 **D.** 30

Câu 2. Số «Tám trăm ba mươi chín nghìn hai trăm tám mươi sáu» viết là:

A. 839 286 **B.** 839 086 **C.** 849 286 **D.** 8 390 286

Câu 3. Tổng của hai số là 5948, số lớn hơn số bé 1612 đơn vị. Số bé là:

A. 1612 **B.** 2168 **C.** 3780 **D.** 2974

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện: 2476 + 1129 + 3871 = ……

A. 7376 **B.** 7486 **C.** 7476 **D.** 8476

Câu 5. Năm 1084 thuộc thế kỉ nào?

A. thế kỉ X **B.** thế kỉ IX **C.** thế kỉ XII **D.** thế kỉ XI

Câu 6. Hình vuông có bao nhiêu cặp cạnh vuông góc với nhau?

A. 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 triệu, 7 chục nghìn, 3 trăm và 5 đơn vị viết là: ……

b) Số «năm triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi sáu» viết là: ……

c) Làm tròn số 7 719 666 đến hàng trăm nghìn được: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 146 839 + 190 009 = ……

b) 440 552 − 231 617 = ……

c) 19 939 × 4 = ……

d) 30 016 : 7 = ……

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 2 với a = 2825, b = 636: ……

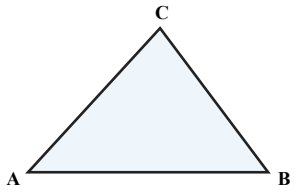
b) m − n + p với m = 58 102, n = 17 978, p = 6092: ……

c) (x + 3005) × 2 với x = 600: ……

Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 m^2 = 100 dm^2	
b) 1 tấn = 100 kg	
c) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song	
d) 1 phút = 100 giây	

Bài 5. Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1281 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 176 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 48

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	C	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 5 070 305

b) 5 571 526

c) Chữ số hàng chục nghìn là 1 nên được 7 700 000

Bài 2.

a) 146 839 + 190 009 = 336 848

b) 440 552 − 231 617 = 208 935

c) 19 939 × 4 = 79 756

d) 30 016 : 7 = 4288

Bài 3.

a) 2825 + 636 × 2 = 2825 + 1272 = 4097

b) 58 102 − 17 978 + 6092 = 40 124 + 6092 = 46 216

c) (600 + 3005) × 2 = 3605 × 2 = 7210

Bài 4.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 5.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của tam giác ABC: 0 góc vuông, 3 góc nhọn, 0 góc tù.

Bài 6.

Ngày thứ hai: 1281 × 3 = 3843 (kg)

Ngày thứ ba: 3843 − 176 = 3667 (kg)

Cả ba ngày: 1281 + 3843 + 3667 = 8791 (kg)